

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thanh và ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 01/TB-TA, ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Lương Văn C, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1984 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1961; vợ: Linh Thị B, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 12/5/2023, Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo; nhân thân: Có 01 tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị Quỳnh H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 16/5/2023, Lương Văn C đi nhờ xe từ nhà ở xã B đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục đi xe khách đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy. Tại khu vực ngã tư thị trấn K, Lương Văn C mua của một người đàn ông lạ mặt 800.000 đồng ma túy Heroin được 01 túi nilon hàn kín hai đầu và 01 gói giấy bạc bên trong đều chứa ma túy. Lương Văn C đi đến nghĩa trang gần đó sử dụng hết số ma túy trong gói giấy bạc; cất số ma túy còn lại vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bỏ vào túi đeo chéo rồi đi xe khách đến ngã tư S, huyện H. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lương Văn C tiếp tục đi xe ôm vào khu vực Đền B thuộc thôn B, xã T, huyện H thì bị bắt quả tang, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng hàn kín hai đầu, kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 túi đeo chéo màu đen.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy ngày 16/5/2023 kết quả Lương Văn C dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 569/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các chất cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,154 gam.

Quá trình điều tra làm rõ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm toàn bộ ma túy thu giữ và vỏ bao gói do bị cáo mua, tàng trữ để sử dụng; chiếc túi đeo chéo bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo trình bày không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 túi đeo chéo màu đen và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị, không bổ sung thêm gì.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lương Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 16/5/2023 đã đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy về sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Lương Văn C đi đến khu vực đền B thuộc thôn B, xã T, huyện H thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,154 gam Heroin, bị cáo khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lương Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự ngày 12/5/2023 bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và là đối tượng sử dụng ma túy nên xác định có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, con gái của bị cáo là Lương Thị Thanh H được tặng thưởng 05 huy chương vàng, 04 huy chương bạc giải vô địch cử tạ thanh niên toàn quốc và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng

khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo trình bày không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 túi đeo chéo màu đen và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, tuy nhiên, bị cáo xin được miễn án phí do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định, hình dấu tròn đỏ của Công an xã Tân Thành, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi đeo chéo màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2023 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn C được miễn án phí do thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết